

CÔNG TY TNHH VRH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VRH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VRH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VRH CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109875585

3. Ngày thành lập: 04/01/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 180/354 Đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.6687.1264

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động , các loại cửa tự động	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà; Chống ẩm các toà nhà; Xây gạch và đặt đá; Dựng giàn giáo	4390
5.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc, ...	4649(Chính)
7.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
8.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật)	4662
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón; chất dẻo dạng nguyên sinh; Cao su; tơ, sợi dệt, xơ; phụ liệu may mặc và giày dép; phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (pháp nhân chỉ được kinh doanh ngành nghề này theo qui định của pháp luật);	8230
15.	Dịch vụ đóng gói (Không bao gồm hoạt động bưu điện)	8292
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	8299
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm. Lập trình website (pháp nhân chỉ được kinh doanh ngành nghề này theo qui định của pháp luật);	6209
18.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật (Không bao gồm hoạt động điều tra và không bao gồm các hoạt động nhà nước cấm kinh doanh hoặc hạn chế kinh doanh);	6399
19.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản. (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	6820
21.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế cơ điện, công trình xây dựng; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ;	7110
22.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Khảo sát địa chất công trình	7120
23.	Quảng cáo	7310

24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Bán buôn tổng hợp (Không bao gồm hàng hóa, dịch vụ, hoạt động kinh doanh khác mà theo qui định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh);	4690
27.	In ấn	1811
28.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
31.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; Các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc ; Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt...; các sản phẩm đinh vít; bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự; dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện.	2599
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: -Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Bốc xếp hàng hóa	5224
37.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và chỉ kinh doanh theo đúng qui định pháp luật	6190
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
40.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
41.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Không bao gồm hàng hóa, dịch vụ, hoạt động kinh doanh khác mà theo qui định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh);	8219
42.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Sản xuất điện (Trừ sản xuất điện hạt nhân)	3511
49.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512
50.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
51.	Xây dựng nhà để ở	4101
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết:- Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cầu cống, các công trình hạ tầng kỹ thuật và khu đô thị; - Xây dựng và lắp đặt trạm, đường dây tải điện đến 35KV; - Xây dựng các công trình cấp thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh, trang trí nội ngoại thất, gia công lắp đặt khung nhôm kính;	4299
60.	Phá dỡ	4311
61.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
62.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VUÔNG THỊ THÙY DƯƠNG	Việt Nam	Số 180/354 Đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.500.000.000	90,000	031189009779	

2	NGUYỄN THỊ DUNG	Việt Nam	Số 03/240 Tô Hiệu, Phường Trại Cau, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	500.000.000	10,000	031160021216	
---	--------------------	-------------	---	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: **VƯƠNG THI THÙY DƯƠNG**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Chủ tịch HĐTV kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 17/03/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031189009779

Ngày cấp: 15/06/2020

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: Số 180/354 Đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 180/354 Đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội